

Bản án số: 260/2021/HS-PT

Ngày 19 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Vũ Văn Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Ngọc P và Trần Ngọc T do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án Nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Ngọc P, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: số 29/16/10 (số cũ 42/3), Đường số 11, Phường M, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: số 2/6H Tổ 6, Ấp 3, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bốc xếp; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc G và bà Giang Thị Mỹ V; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại có mặt.

2. Trần Ngọc T, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: số 29/16/10 (số cũ 42/3), Đường số 11, Phường M, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc G và bà Giang Thị Mỹ V; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại có mặt.

Người bào chữa: Ông Võ Văn T, Luật sư Văn phòng luật sư Nthuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, bào chữa cho hai bị cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/5/2019, Trần Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-170.08 chở heo đến Công ty cổ phần chế biến thực phẩm M, số 179 Ấp 1, xã X, huyện M. Lúc này trên xe có Trần Ngọc P và Đỗ Văn T. Tại đây, xe của T đậu gây khó khăn cho việc xuống heo nên giữa T và anh Nguyễn Văn Đ gây gổ với nhau. T mời anh Đ vào phòng bảo vệ của công ty giải quyết nhưng cả hai tiếp tục gây gổ với nhau. Lúc này, P cầm con dao nhảy xuống rượt đuổi Đ nhưng được mọi người can ngăn.

Đến khoảng 21 giờ 24 phút ngày 31/5/2019, tại Công ty cổ phần chế biến thực phẩm M, T đi bộ đến và dùng tay đánh vào mặt bên phải của anh Đ 01 cái, rồi dùng hai tay đè anh Đ xuống đất. Lúc này, P đang ngồi trên xe nhảy xuống cầm con dao có sẵn trên xe dài khoảng 60cm chém anh Đ 02 nhát phía sau lưng và được mọi người can ngăn. T tiếp tục vật và lôi kéo Đ đi, Đ vùng vẫy bỏ chạy. Sau đó, P cùng T bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, P đưa dao cho T vứt bỏ trên đường, không thu hồi được. Riêng anh Đ được mọi người đưa đi cấp cứu và sự việc sau đó được trình báo Cơ quan Công an.

Tại cơ quan điều tra, P và T thừa nhận hành vi của mình như trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 588/TgT.19 ngày 09/7/2019 kết luận thương tích của Nguyễn Văn Đ:

- Hai vết thương phần mềm vùng lưng gây đứt da, đứt cân cơ cạnh sống, đứt các mạch máu nhỏ, đã được điều trị cầm máu, làm sạch vết thương, khâu cân cơ, khâu vết thương, đặt dẫn lưu, hiện còn các sẹo nâu phẳng.

+ Tại giữa lưng phải kích thước 15,5x(0,1-0,2)cm và một sẹo dẫn lưu kích thước 0,8x0,1cm, tỷ lệ 07%.

+ Tại vùng dưới thắt lưng trái kích thước 16,5cmx(0,1-0,2)cm và một sẹo dẫn lưu kích thước 0,6x0,1cm, tỷ lệ 07%.

Cộng lại hai tỷ lệ trên sẽ ra tỷ lệ 13,51%, làm tròn số sẽ là 14%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Sau đó, anh Đ có yêu cầu giám định lại thương tích, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã có quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ

thương tích đối với anh Đ. Ngày 01/11/2019, Viện Pháp y Quốc gia Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn Đ là 14%. Vết thương vùng lưng phải và vết thương vùng thắt lưng trái làm tổn thương đến cân cơ, mạch máu nhỏ của nạn nhân là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Các vết thương vùng lưng phải và vết thương vùng thắt lưng trái nếu được cấp cứu kịp thời thì không nguy hiểm tính mạng.

Vật chứng thu giữ: của Trần Ngọc P 01 đôi dép nhựa màu đen và của Trần Ngọc T 01 đôi dép nhựa màu trắng.

Về dân sự: Các bị cáo và bị hại chưa thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 27/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử các bị cáo Trần Ngọc P, Trần Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án Nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 01/4/2021, bị cáo Trần Ngọc P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc cho hưởng án treo.

- Ngày 01/4/2021, bị cáo Trần Ngọc T kháng cáo kêu oan yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy một phần bản án sơ thẩm, bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu, xác định không kêu oan mà xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nhận định bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, mức án đã tuyên xử là thỏa đáng. Hai bị cáo không có tình tiết mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Không tranh luận về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét vai trò thứ yếu của bị cáo Tài so với bị cáo P trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Hai bị cáo đều phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm án cho hai bị cáo.

Hai bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư, không bổ sung thêm.

Kiểm sát viên tranh luận: Bị cáo T là người khởi đầu vụ án nên không đồng ý với quan điểm của luật sư.

Luật sư không tranh luận thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt, khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 21 giờ 24 phút ngày 31/5/2019, tại Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Hóc Môn, địa chỉ số 179 Ấp 1, xã X, huyện M. Do có mâu thuẫn với bị hại Nguyễn Văn Đ ngày hôm trước, Trần Ngọc T đi bộ đến và dùng tay đánh vào mặt bên phải của bị hại Đ 01 cái, rồi dùng hai tay đè bị hại Đ xuống đất. Lúc này, Trần Ngọc P đang ngồi trên xe ở gần đó nhảy xuống cầm con dao có sẵn trên xe dài khoảng 60cm chém ông Đ 02 nhát phía sau lưng và được mọi người can ngăn. T tiếp tục vạt và lôi kéo ông Đ đi, ông Đ vùng vẫy bỏ chạy. Sau đó, P cùng T bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, P đưa dao cho T vứt bỏ trên đường, không thu hồi được. Riêng ông Đ được mọi người đưa đi cấp cứu và sự việc sau đó được trình báo Cơ quan Công an. Kết luận giám định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%. Toàn bộ sự việc được camera ghi hình lại, được lưu vào Usb

(hiện lưu trong hồ sơ vụ án) và đã được giám định kết luận, phù hợp với diễn biến của vụ án.

[2] Hành vi khách quan của bị cáo Trần Ngọc P và Trần Ngọc T thể hiện cố ý cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Đ nên hậu quả là cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra. Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Ngọc P và Trần Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ (thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

[5] Xét bị cáo P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo T xin giảm án nhưng không có tình tiết mới. Và cùng với lập luận tại đoạn [2], [3] và [4] Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và phần trình bày của luật sư, và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc P và Trần Ngọc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Ngọc P và Trần Ngọc T phải chịu mỗi người 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H. M; (1)
- P.PV 06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA H. M; (1)
- TAND H. M; (2)
- Công an H. M; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị hại, Luật sư; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (10)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam